TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 11 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào:

- Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, 58, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 390/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1977; thường trú: Khu phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: 1/DC71/50-52 tổ A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; thường trú: Khu phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: 1/DC71/50-52 tổ A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22, quyển số 01/2000 cấp ngày 27/3/2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đời sống không hạnh phúc. Trong thời gian mâu thuẫn ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị L đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng không hòa hợp được. Hiện tại, ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị L có 03 người con tên Nguyễn Xuân C, sinh ngày 07/01/2001; Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/12/2005 và Nguyễn Đăng Thiện A, sinh ngày 16/11/2015.

Ông T và bà L thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên: Nguyễn Đăng Thiện A, sinh ngày 16/11/2015.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Đăng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Đăng Thiện A số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với con chung tên Nguyễn Xuân C, sinh ngày 07/01/2001; Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/12/2005 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên: Nguyễn Đăng Thiện A, sinh ngày 16/11/2015.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Đăng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Đăng Thiện A số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu

của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung tên Nguyễn Xuân C, sinh ngày 07/01/2001; Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/12/2005 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001398 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
(Giấy CNKH số 22, quyển số 01/2000 ngày 27/3/2000);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh